

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75/2020/HS-ST**

Ngày: 26-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Minh Chính và bà Hồ Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: bà Vũ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Ph** (tên gọi khác: không); Sinh năm: 1978 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 7, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Quốc H và con bà: Vũ Thị M; Chồng, con: Nguyễn Văn H1 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 24/02/2020 đến ngày 31/3/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Nơi cư trú: xóm 7, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09^h 00 phút, ngày 21/02/2020, Trần Thị Ph đi đến nhà bà

Nguyễn Thị Ng tại xóm 7, xã SH, huyện QL để chơi. Khi đến nhà bà Ng, Ph thấy không có ai ở nhà và biết chỗ cất giấu tài sản nên Ph quay về nhà mình lấy 01 (một) cái kéo rồi trở lại nhà bà Ng. Ph đi đến phòng khách, dùng kéo cạy cánh cửa ngăn tủ bên trái làm cho cánh cửa hở chốt khóa, rồi thò tay sát vách ngăn tủ đẩy chốt khóa, mở cửa cánh tủ ra lấy 01 (một) phong bì giấy bên trong có 32.800.000đ (ba mươi hai triệu, tám trăm ngàn đồng), 02 (hai) nhẫn tròn màu vàng, 01 (một) sợi dây chuyền màu vàng, đưa về nhà cất giấu dưới giường ngủ của mình. Cùng ngày, bà Nguyễn Thị Ng làm đơn trình báo mất tài sản.

Ngày 24/02/2020, Trần Thị Ph đến Công an huyện Quỳnh Lưu đầu thú khai báo về hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại tài sản đã lấy của bà Ngoan.

Ngày 25/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu tiến hành khám xét nhà của Trần Thị Ph không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Cùng ngày, tiến hành mở niêm phong xác định tiền, vàng thật giả, chủng loại và số lượng.

Ngày 26/02/2020 yêu cầu định giá tài sản. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 64 ngày 27/02/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Lưu xác định: 02 (hai) chiếc nhẫn bằng kim loại hình tròn, màu vàng, bên trong lòng nhẫn có khắc chữ “Tâm Đạt 1c 9999” mỗi chiếc có khối lượng 3,75 gam (01 chỉ), có giá trị 8.760.000đ (tám triệu, bảy trăm, sáu mươi nghìn đồng); 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, chiều dài 51 cm, được liên kết bởi các mắc xích nhỏ hình trụ tròn có khối lượng 8,475 gam (2,26 chỉ), có giá trị 6.260.000đ (sáu triệu, hai trăm, sáu mươi nghìn đồng)”. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 47.820.000đ (bốn mươi bảy triệu, tám trăm, hai mươi ngàn đồng). Bị hại, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

Ngày 13/3/2020, chị Nguyễn Thị Ng được Công an huyện Quỳnh Lưu trả lại tài sản. Không có yêu cầu gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 80/CT-VKS-HS ngày 15/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố bị cáo Trần Thị Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, 2 (đầu thú, thờ cúng Liệt sỹ) Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Ph từ 12-15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24-30 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bổ sung 5.000.000đ – 7.000.000đ.

Trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Ph khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng: Biết việc làm của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội sửa chữa, được cải tạo ngoài xã hội, nuôi dưỡng chăm sóc con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Ph khai nhận: vào khoảng 09^h ngày 21/02/2020 bị cáo dùng kéo mở tủ lấy số tiền 32.800.000đ (ba mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng), 02 (hai) chiếc nhẫn tròn bằng vàng 9999 (24K); 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18K của bà Nguyễn Thị Ng ở xóm 7, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được việc lén lút trộm cắp tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 47.820.000đ (bốn mươi bảy triệu, tám trăm, hai mươi nghìn đồng) của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của vụ án: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, mà còn làm ảnh hưởng đến an toàn, trật tự công cộng, gây ra tâm lý, lo lắng trong cộng đồng dân cư. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Có tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Ngày 24/02/2020 đến Công an huyện Quỳnh Lưu đầu thú giao nộp lại tài sản đã trộm cắp, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo thờ cúng liệt sỹ Nguyễn Văn Th. Nên cần áp dụng các Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài lần phạm tội này, thì từ trước tới nay luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc được ở ngoài xã hội không gây nguy hiểm hay ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà giao cho chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp, không có tài sản lớn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[6] Vật chứng: 02 (hai) chiếc nhẫn bằng kim loại hình tròn, màu vàng, bên trong lòng nhẫn có khắc chữ “Tâm Đạt 1c 9999”, 01 (một) sợi dây chuyền 18K và số tiền 32.800.000đ (ba mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng), là tài sản của bà Nguyễn Thị Ng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật. 01 (một) chiếc kéo có lưỡi bằng kim loại dài 22cm, phần cán bằng nhựa màu đỏ dài 11cm, bị cáo Trần Thị Ph sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Trách nhiệm dân sự: bà Nguyễn Thị Ng đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Thị Ph 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng. Về tội: Trộm cắp tài sản. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Ph cho Ủy ban nhân dân xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã và người được phân công trong

việc giám sát, giáo dục người đó, thông báo kết quả chấp hành án của bị cáo với Ủy ban nhân dân xã khi có yêu cầu.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2. Vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chiếc kéo có lưỡi bằng kim loại dài 22cm, phần cán nhựa màu đỏ dài 11cm (tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2020 giữa Công an huyện Quỳnh Lưu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu).

3. Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Trần Thị Ph phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHA Dân sự huyện Quỳnh Lưu;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã Sơn Hải (để biết);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến

